

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 139 /KL-TTR

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 12 năm 2025

MẬT

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên tại Trường Tiểu học Trà Giang, xã Đông Trà Bồng

Thực hiện Quyết định số 196/QĐ-TTT ngày 04/8/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra từ ngày 18/8/2025 đến ngày 02/10/2025 tại Trường Tiểu học Trà Giang, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 21/BC-ĐTT ngày 22/10/2025 của Trưởng đoàn thanh tra, Báo cáo thẩm định số 16/BC-TTĐ ngày 19/11/2025 của Tổ thẩm định, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường Tiểu học Trà Giang (gọi tắt là Trường) được thành lập theo Quyết định số 2280/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND huyện Trà Bồng (trước đây) quyết định đổi tên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Trà Giang thành Trường Tiểu học Trà Giang, là đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, trụ sở đặt tại thôn 1, xã Đông Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Trong 02 năm 2023-2024 Trường không có các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận về việc thực hiện pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên

- Năm 2023: Số lượng biên chế được phê duyệt là: 12 người. Biên chế có mặt đến 31/12/2023 là 11 người (01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; 07 Giáo viên; 01 kế toán và 01 thư viện); hợp đồng lao động 03 người (01 bảo vệ, 01 tạp vụ và 01 giáo viên).

- Năm 2024: Số lượng biên chế được phê duyệt là: 13 người. Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2024 là 13 người (01 Hiệu trưởng; 01 Phó Hiệu trưởng; 09 giáo viên; 01 kế toán và 01 thư viện); hợp đồng lao động 02 người (01 bảo vệ và 01 tạp vụ).

3. Tình hình số lớp, số học sinh

- Năm học 2023-2024: Tổng số lớp: 05 lớp. Tổng số học sinh: 74 em.

- Năm học 2024-2025: Tổng số lớp: 05 lớp. Tổng số học sinh: 76 em.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc ban hành triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện (trước khi sắp xếp, sáp nhập) về công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên

Khi Trường nhận được các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, các phòng ban liên quan (trước khi sắp xếp, sáp nhập) về công tác quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước và các khoản đóng góp; việc thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên, Nhà trường không ban hành văn bản triển khai nhưng có triển khai cho giáo viên bằng cách gửi qua mạng xã hội (nhóm zalo chung của Trường), triển khai trong cuộc họp và phân công nhiệm vụ cho người phụ trách công việc được giao.

2. Việc lập dự toán ngân sách, xây dựng định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

- Vào tháng 10-11 hàng năm, Trường lập dự toán kinh phí thu chi ngân sách gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trà Bồng (trước đây) xét duyệt và được UBND huyện Trà Bồng (trước đây) phê duyệt, phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục hàng năm.

- Đầu năm, sau khi có quyết định phê duyệt dự toán kinh phí, Trường tổ chức cuộc họp Hội đồng sư phạm để thông qua dự toán thu ngân sách đầu năm; tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để lấy ý kiến Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công. Hiệu trưởng Trường đã ban hành tại Quyết định số 01/QĐ-THTG ngày 01/01/2023 và số 01/QĐ-TH ngày 02/01/2024.

Qua kiểm tra cho thấy: Trường thực hiện xây dựng dự toán, định mức, tiêu chuẩn, chế độ cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, Trường căn cứ một số văn bản đã hết hiệu lực¹ để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 còn chung chung đối với mức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ (*không phân định rõ thanh toán theo hình thức khoán, thanh toán theo hóa đơn thực tế*), cụ thể:

- Thanh toán đối với thành phố trực thuộc trung ương là 450.000 đồng/đêm **còn lại là 300.000 đồng/đêm** (*không nêu rõ mức chi này là đối với thành phố còn lại thuộc tỉnh hay là các huyện thuộc tỉnh*).

¹ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập,

- Thanh toán tại các địa bàn các huyện trong tỉnh với mức không quá 250.000 đồng/ngày/người (tùy theo huyện xa hoặc gần) là vượt định mức khoán 150.000 đồng/ngày/người theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy định kèm theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Việc chấp hành quy định của pháp luật về thu - chi ngân sách và các khoản đóng góp

3.1. Năm 2023

- Tổng thu Ngân sách Nhà nước cấp 3.368.283.248 đồng (trong đó: Nguồn tự chủ: 2.652.233.248 đồng; Nguồn không tự chủ: 214.150.000 đồng; Nguồn cải cách tiền lương: 247.260.000 đồng; Nguồn kinh phí sau 30/9: 254.640.000 đồng).

- Tổng chi: 3.368.283.248 đồng, (trong đó: Nguồn tự chủ: 2.652.233.248 đồng; Nguồn không tự chủ: 214.150.000 đồng; Nguồn cải cách tiền lương: 247.260.000 đồng; Nguồn kinh phí sau 30/9: 254.640.000 đồng).

- Kinh phí chuyển qua sang năm: 0 đồng.

3.2. Năm 2024

- Tổng thu Ngân sách Nhà nước cấp: 4.307.598.771 đồng (trong đó: Nguồn tự chủ: 3.624.089.771 đồng; Nguồn không tự chủ: 517.700.000 đồng; Nguồn kinh phí sau 30/9: 91.099.000 đồng; Nguồn kinh phí khen thưởng: 73.710.000 đồng).

- Tổng chi: 4.307.598.771 đồng, (trong đó: Nguồn tự chủ: 3.624.089.771 đồng; Nguồn không tự chủ: 517.700.000 đồng; Nguồn kinh phí sau 30/9: 91.099.000 đồng; Nguồn kinh phí khen thưởng: 73.710.000 đồng).

- Kinh phí chuyển qua sang năm: 0 đồng.

Qua kiểm tra chứng từ, hồ sơ sổ sách kế toán do Trường cung cấp cho thấy:

Trường chấp hành dự toán cơ bản đảm bảo theo quy định Luật Ngân sách nhà nước; lập cơ bản đầy đủ các loại sổ sách, chứng từ kế toán theo Luật Kế toán, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; mua sắm trang thiết bị theo Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023 và Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài Chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các thiết bị dạy và học phát huy hiệu quả, còn hoạt động tốt.

Tuy nhiên vẫn còn một số sai sót sau:

- Thanh toán chế độ bồi dưỡng bằng tiền cho giáo viên dạy tiết thể dục ngoài trời theo học kỳ của năm học là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy

định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao (*chi trả cùng với thời điểm chi trả lương hằng tháng*).

- Chứng từ số 127 ngày 03/12/2024 (*chuyển tiền sửa máy tính số tiền 5.070.000 đồng*): Bà Trần Thị Thanh là nhân viên phục vụ (*không phải là người sử dụng máy tính*) nhưng đề xuất sửa chữa máy tính, máy in của một số bộ phận đã bị hư hỏng và thay thế một số linh kiện tại Giấy đề xuất ngày 29/11/2024 là không hợp lý, không nêu rõ là nội dung hư hỏng; biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng và báo giá thiết bị giữa Dịch vụ máy tính Nguyễn Bình và Trường (*chỉ có Hiệu trưởng và Kế toán*) không có cá nhân trực tiếp sử dụng, các máy đề xuất sửa chữa không thể hiện là của cá nhân nào, bộ phận nào đang sử dụng, không có biên bản giao nhận tài sản sau sửa chữa cho người sử dụng dẫn đến chứng từ thanh toán không hợp lệ.

- Chứng từ số 129 ngày 11/12/2024 (*chuyển tiền sửa máy tính số tiền 7.430.000 đồng*): Bà Trần Thị Thanh là nhân viên phục vụ (*không phải là giáo viên dạy tin học, quản lý phòng tin*) nhưng đề xuất sửa chữa máy tính phòng tin và sạc mực, thay hộp mực máy in tại Giấy đề xuất ngày 20/11/2024 là không hợp lý, không nêu rõ là nội dung hư hỏng, biên bản kiểm tra tình trạng hư hỏng và báo giá thiết bị giữa Dịch vụ tin học điện tử Trạng và Trường (*chỉ có Hiệu trưởng và Kế toán*) không có giáo viên dạy tin học tham gia; không có biên bản giao nhận tài sản sau sửa chữa cho người sử dụng dẫn đến chứng từ thanh toán không hợp lệ.

- Sổ theo dõi tài sản cố định không phản ánh các tài sản: Tài sản là đất (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), tài sản là các phòng học, nhà làm việc...

- Trường có mở sổ theo dõi thu - chi kinh phí bán trú của học sinh (*sổ báo ăn của từng lớp, sổ tính ăn hàng ngày, hàng tháng có khấu trừ số tiền thừa cho các cháu do không đi học đều*). Tuy nhiên nội dung thu, chi chưa được phản ánh vào hệ thống sổ sách kế toán của Trường.

4. Về chế độ chính sách giáo viên

Các chế độ chính sách cho giáo viên được Nhà trường thực hiện chi trả cơ bản đảm bảo đầy đủ như tiền lương, tiền công, phụ cấp ưu đãi và các chế độ khác, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn, công tác phí, chế độ làm thêm giờ, khen thưởng.

Qua kiểm tra về định mức tiết dạy của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cho thấy việc bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý tham gia giảng dạy cơ bản đảm bảo về định mức tiết dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009.

5. Về chế độ chính sách cho học sinh

- Năm 2023: Tổng kinh phí là 338.490.000 đồng, trong đó:

+ Chính sách cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ là 267.400.000 đồng.

+ Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ là 97.650.000 đồng.

+ Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 là 23.440.000 đồng.

- Năm 2024: Tổng kinh phí là 472.700.000 đồng, trong đó:

+ Chính sách cho học sinh bán trú theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ là 352.800.000 đồng,

+ Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ là 105.500.000 đồng;

+ Hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 là 14.400.000 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy: Việc thực hiện chính sách cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ giáo dục và đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật đảm bảo đối tượng và chi trả theo quy định.

Tuy nhiên, có 01 học sinh Đinh Thị Xuân Băng, sinh ngày 28/01/2015, cư trú tại thôn Thọ An, xã Bình An, huyện Bình Sơn (nay là xã Bình Minh, tỉnh Quảng Ngãi) không thuộc xã khu vực III theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Do đó, Trường chỉ và lập các thủ tục không đúng đối tượng, chính sách với tổng số tiền 3.730.000 đồng và đã nhận hỗ trợ 75kg gạo, cụ thể:

(1) Không đúng đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP dẫn đến chi trả hỗ trợ tiền ăn 05 tháng² x 596.000đồng/tháng = 2.980.000 đồng là chưa đảm bảo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

(2) Không đúng đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP dẫn đến hỗ trợ gạo 05 tháng³ x

² Tháng 1, 2, 3, 4, 5/2023

³ Tháng 1, 2, 3, 4, 5/2023

15kg/tháng = 75kg là chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 116/2016/NĐ-CP.

(3) Không đúng đối tượng hỗ trợ chi phí học tập quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP dẫn đến chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập: 05 tháng x 150.000đồng/tháng = 750.000 đồng là chưa đảm bảo quy định tại khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

6. Về sửa chữa công trình, hạng mục tại Trường: Không phát sinh.

7. Việc thực hiện ứng dụng công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trường đã thực hiện 100% việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với giáo viên.

8. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong thu - chi tài chính, mua sắm, sửa chữa tại đơn vị

Trường thực hiện công khai số liệu dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023, 2024 tại Quyết định số 03/QĐ-TH ngày 03/01/2023, số 04/QĐ-TH ngày 08/01/2024 và công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, năm 2024 tại Quyết định số 20/QĐ-TH ngày 15/5/2024, số 25/QĐ-TH ngày 24/4/2025 tại Hội nghị công chức, viên chức và người lao động và niêm yết tại đơn vị, trên Trang Thông tin điện tử của Trường tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai kinh phí bán trú của học sinh đến cha mẹ học sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Trong năm 2023-2024, Trường thực hiện xây dựng dự toán, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, chấp hành dự toán, quyết toán kinh phí cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

- Trường lập cơ bản đầy đủ các loại sổ sách, chứng từ kế toán theo Luật Kế toán, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; mua sắm trang thiết bị theo Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023 và Thông tư

số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài Chính; các thiết bị dạy và học phát huy hiệu quả, còn hoạt động tốt.

- Thực hiện đảm bảo chế độ chính sách cho giáo viên, cho học sinh và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với giáo viên; công khai dự toán ngân sách và công khai tài chính quyết toán trước Hội đồng nhà trường, tại Hội nghị công chức, viên chức và người lao động và công khai niêm yết tại Trường và tại Trang thông tin điện tử của Trường.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về quản lý thu - chi tài chính ngân sách, các khoản đóng góp

- Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành áp dụng một số văn bản đã hết hiệu lực. Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 còn chung chung đối với mức thanh toán tiền thuê phòng nghỉ (*không phân định rõ thanh toán theo hình thức khoán, thanh toán theo hóa đơn thực tế*), cụ thể:

+ Thanh toán đối với thành phố trực thuộc trung ương là 450.000 đồng/đêm còn lại là 300.000 đồng/đêm (*không nêu rõ mức chi này là đối với thành phố còn lại thuộc tỉnh hay là các huyện thuộc tỉnh*).

+ Thanh toán tại các địa bàn các huyện trong tỉnh với mức không quá 250.000 đồng/ngày/người (*tùy theo huyện xa hoặc gần*) là vượt định mức khoán 150.000 đồng/ngày/người theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thanh toán chế độ bồi dưỡng bằng tiền cho giáo viên dạy tiết thể dục ngoài trời theo học kỳ của năm học là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

- Có 02 chứng từ thanh toán không hợp lệ với tổng số tiền 12.500.000 đồng: chứng từ số 127 ngày 03/12/2024 (*chuyển tiền sửa máy tính số tiền 5.070.000 đồng*) và chứng từ số 129 ngày 11/12/2024 (*chuyển tiền sửa máy tính số tiền 7.430.000 đồng*).

- Sổ theo dõi tài sản cố định không phản ánh các tài sản: Tài sản là đất (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*), tài sản là các phòng học, nhà làm việc...

- Kinh phí bán trú cho học sinh Trường chưa được phản ánh vào hệ thống sổ sách chung của trường.

2.2. Về chế độ chính sách cho học sinh

Chi sai đối tượng được hưởng chế độ chính sách cho học sinh (*Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP*) với tổng số tiền 3.730.000 đồng

và 75kg gạo của Học kỳ II năm học 2022-2023 đối với học sinh Đinh Thị Xuân Băng, sinh ngày 28/01/2015.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Hiệu trưởng và kế toán Trường chưa nắm vững các quy định của pháp luật về công tác quản lý sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước nên dẫn đến các sai sót trên.

4. Trách nhiệm

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm người đứng đầu, chủ tài khoản về những nội dung sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

- Kế toán chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu lĩnh vực kế toán đã để xảy ra những nội dung sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ Luật thanh tra năm 2025 và quy định của pháp luật có liên quan; xét nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Đông Trà Bồng chủ trì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng về những sai sót đã được nêu tại Kết luận thanh tra.

2. Yêu cầu Hiệu trưởng triển khai thực hiện các nội dung sau:

2.1. Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với kế toán và cá nhân có liên quan về những sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

2.2. Tổ chức các biện pháp khắc phục

a) Sai phạm về kinh tế: Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1082449.00000 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực số XV - Phòng Nghiệp vụ 2 với tổng số tiền: 16.230.000 đồng⁴.

b) Khắc phục các nội dung sau:

- Kịp thời chấn chỉnh những sai sót trong công tác quản lý thu - chi tài chính ngân sách hàng năm của Trường.

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo định mức theo quy định tại Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 24/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

⁴cụ thể: Số tiền 12.500.000 đồng do hồ sơ thanh toán không hợp lệ và số tiền 3.730.000 đồng do chi sai đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện thanh toán chế độ bồi dưỡng bằng tiền cho giáo viên dạy tiết thể dục ngoài trời cùng với thời điểm chi trả lương hằng tháng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

- Kinh phí bán trú học sinh thực hiện đưa vào báo cáo quyết toán hằng năm theo đúng quy định về công tác kế toán cho các năm tiếp theo.

- Kiểm tra và thực hiện ghi tăng vào sổ theo dõi tài sản cố định đối với tài sản là quyền sử dụng đất (đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), tài sản là các phòng học, nhà làm việc...

2.3. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở trong 15 ngày liên tục.

Kết luận thanh tra này gồm 09 trang, có 02 phụ lục kèm theo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II-Thanh tra Chính phủ; } (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND xã Đông Trà Bồng;
- Trường Tiểu học Trà Giang;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng, phòng NV1, NV8;
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐTThtnha (04b).

*Tài liệu được phép sao, chụp.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Hải Nam

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THÀNH TRẠ TỈNH

THANH TRẠ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 43/KL-TT ngày 04/12/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh)

[illegible]

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Kèm theo Kết luận thanh tra số 139/KL-TT ngày 04./12/2025 của Chánh Thanh

MẬT

STT	Cá nhân có vi phạm, sai sót qua thanh tra	Giai đoạn	Tóm tắt nội dung vi phạm, sai sót qua thanh tra	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thảo, Hiệu trưởng	Năm 2023 - năm 2024	Hiệu trưởng chịu trách nhiệm người đứng đầu, chủ tài khoản, chủ đầu tư về những nội dung sai sót trong công tác quản lý tài chính ngân sách Nhà nước, về sửa chữa tài sản công.	
2	Bà Nguyễn Thị Yến Nhi, kế toán	Từ tháng 01/2023 - 5/2023	Chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu lĩnh vực kế toán đã để xảy ra những nội dung sai sót trong công tác thu chi ngân sách Nhà nước.	
3	Bà Huỳnh Thị Ngọc Thi, kế toán	Từ tháng 5/2024 - năm 2024	Chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu lĩnh vực kế toán đã để xảy ra những nội dung sai sót trong công tác thu chi ngân sách Nhà nước.	

